

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024**  
**của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới**  
**sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động, với các nội dung như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Thời gian qua, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đạt kết quả quan trọng, trình độ khoa học và công nghệ ngày càng được nâng lên, năm 2024 tỷ trọng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 40%, Chỉ số PII xếp thứ 44 trên cả nước. Hạ tầng số với 100% số xã được đầu tư hạ tầng Internet băng rộng cáp quang, tỷ lệ phủ sóng di động 4G theo diện tích và khu dân cư trên 96%. Các nền tảng số, các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh được đưa vào vận hành, sử dụng trên cả 3 cấp chính quyền góp phần thay đổi phong cách làm việc của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính Nhà nước. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt trên 85%, kết quả đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp các năm thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Kết quả chỉ số chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình xếp hạng thứ 42 cả nước.

Tuy nhiên, việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, đó là: Quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn ở mức trung bình so với cả nước; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá; cơ chế, chính sách, hạ tầng và nền tảng số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, mạng lưới truyền dẫn mới đạt mức cơ bản, mạng 5G mới chỉ triển khai 20% trung tâm tỉnh; Trung tâm dữ liệu của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu, chưa ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn; cơ sở dữ liệu của các ngành rời rạc, chất lượng thấp dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông và chia sẻ. Các dịch vụ số, dịch vụ thông minh trên nền tảng di động liên quan đến các lĩnh vực hoạt động, đời sống, sinh hoạt, các điều kiện thiết yếu của Nhân dân chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển xã hội số. Công tác chỉ đạo,

điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa mạnh mẽ, thiếu quyết liệt; nguồn nhân lực làm công tác chuyển đổi số còn thiếu và yếu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân, nhất là người dân ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp.

*Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế trên là do:* Cơ chế, chính sách của tỉnh chưa đủ mạnh để thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhận thức và hành động liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của một số lãnh đạo các cấp, các ngành chưa cao, thiếu quyết tâm; nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn thấp; là tỉnh khu vực miền núi, địa hình chia cắt, khó khăn cho việc phát triển cơ sở hạ tầng số; các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, nguồn nhân lực, vật lực còn hạn chế, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong năm khâu đột phá phát triển, trở thành yếu tố quan trọng quyết định phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự tham gia tích cực của các nhà khoa học, doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần được triển khai quyết liệt, đồng bộ, thống nhất. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hòa Bình.

- Tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên, có lợi thế cạnh tranh, tạo sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có cơ chế chính sách đặc biệt về thu hút, đãi ngộ nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí, phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hòa Bình

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kết nối với các trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước để ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tập trung vào một số lĩnh vực có ưu thế của tỉnh Hòa Bình.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải gắn với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn;

gắn với bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của các tổ chức, cá nhân.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm tạo bứt phá về lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hòa Bình thuộc nhóm dẫn đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc, có nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển với công nghiệp là động lực, du lịch là mũi nhọn, nông nghiệp sản xuất hàng hóa, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ là nền tảng, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và hệ thống đô thị xanh, thông minh. Chủ động tham gia hội nhập quốc tế và kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **\* Đến năm 2030**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình chung của cả nước. Nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại để chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất và đời sống, tập trung một số lĩnh vực, công nghệ ưu tiên: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ số, công nghệ chế biến nông lâm sản, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, trồng và chế biến dược liệu,...

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8% một năm; tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế trên 40%. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn đạt tối thiểu 30% GRDP. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hòa Bình, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Hình thành ít nhất 01 Khu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tập trung, hiện đại, kết nối chặt chẽ với Khu công nghệ cao Hoà Lạc, các trường Đại học, Viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.

- Các tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh được thực hiện trên môi trường số.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt trên 80%. Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 100% và phủ sóng 5G đạt 99%.

- Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh hiện đại, đạt tiêu chuẩn, an toàn, bền vững trong năm 2028.

- Hoàn thành xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực như đất đai, tài nguyên, nông nghiệp, quy hoạch, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch...

- Có cơ sở đào tạo trình độ từ đại học trở lên về công nghệ tại tỉnh, đề tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Hình thành trung tâm Logistics khu vực Tây Bắc tại tỉnh.

- Xây dựng thành phố Hòa Bình trở thành đô thị thông minh mức cơ bản; từng bước xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn các huyện gắn với du lịch sinh thái.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình trở thành bệnh viện thông minh.

- Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt mức khá của quốc gia. Đảm bảo về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

#### ***\* Tầm nhìn đến năm 2045***

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hòa Bình phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Hòa Bình trở thành tỉnh phát triển, có thu nhập bình quân đầu người đạt mức cao, là trung tâm dịch vụ du lịch và công nghiệp chế biến chế tạo hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; Tỷ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào GRDP đạt 50%. Có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và kết nối; hệ thống đô thị thông minh; khu vực nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, thích ứng hiệu quả với tác động của biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

### **III- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**1. Chương trình 1: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh**

#### ***1.1. Mục tiêu***

Đổi mới tư duy, nâng cao, thống nhất nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

## **1.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

**2. Chương trình 2: Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh**

### **2.1. Mục tiêu**

Đổi mới căn bản quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ, tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ, tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

Cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **2.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Rà soát, ban hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để kịp thời xử lý các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên xây dựng cơ chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích doanh nghiệp, khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu.

- Bố trí ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ; cơ cấu lại nguồn ngân sách của tỉnh chi sự nghiệp khoa học và công nghệ tăng theo hàng năm, đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

### **3. Chương trình 3: Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh**

#### **3.1. Mục tiêu**

Xây dựng và phát triển hạ tầng số đồng bộ phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; phát triển hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm trọng điểm; khu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tập trung, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Khuyến khích hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận hạ tầng số, kho dữ liệu thuận lợi, bình đẳng.

#### **3.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất phát triển có lựa chọn một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ; hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm trọng điểm, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hợp nhất, thiết lập một hệ thống quản lý chất lượng mạnh tiêu chuẩn quốc tế dùng chung để phục vụ nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với một số ngành nghề có thế mạnh, chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế đầu tư đặc biệt để triển khai một số dự án khoa học và công nghệ quy mô lớn phục vụ một số ngành nghề, hàng hóa chủ lực của tỉnh hoặc có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; hình thành cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hòa Bình đến 2030 tầm nhìn đến 2045; bố trí ít nhất 15% ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu, tiến tới hình thành, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trên các lĩnh vực. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Ứng dụng các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Đến năm 2028, hoàn thành đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Có cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu vùng, khu vực đặt tại tỉnh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, trong đó ưu tiên cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực tại địa phương đất: Đất đai, tài nguyên, nông nghiệp, quy hoạch, văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch... để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo. Phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu.

- Đầu tư, nâng cao năng lực về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế, xây dựng hạ tầng số. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hạ tầng thông tin quan trọng của tỉnh.

#### **4. Chương trình 4: Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh**

##### **4.1. Mục tiêu**

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đồng thời với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ có trình độ cao, tâm huyết, tận tụy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực.

##### **4.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng góp. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ, công chức, viên chức phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý ở các ngành, các cấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học... Có chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với tác giả các công trình khoa học của tỉnh được công bố quốc tế, các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ. Đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế. Thực hiện chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ trình độ cao để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu để hình thành cơ sở đào tạo trình độ đại học trở lên, phục vụ cho công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ sinh học, y học, công nghệ chế biến...

#### **5. Chương trình 5: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

##### **5.1. Mục tiêu**

Quản lý Nhà nước từ tỉnh đến xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Xây dựng, kết nối, chia sẻ

đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các lĩnh vực từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức trung bình của quốc gia. Đảm bảo về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

### **5.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện chương trình phát triển Chính quyền số để đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, phấn đấu trở thành tỉnh không giấy tờ, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước.

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công bằng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công, qua đó đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm tính quan liêu của bộ máy Nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số góp phần xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển các sản phẩm văn hóa cộng đồng, văn hóa số chất lượng cao bảo đảm giữ gìn bản sắc các dân tộc đặc trưng của tỉnh, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; ứng dụng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số để phục vụ cho phát triển du lịch văn hóa.

- Ứng dụng các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm

chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

## **6. Chương trình 6: Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

### **6.1. Mục tiêu**

Cung cấp đầu vào tri thức cho quá trình đổi mới, hình thành các thành phần của hệ thống đổi mới, thực hiện hỗ trợ các chính sách đổi mới để thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

Phát triển các loại hình quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **6.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt nhằm đưa nhanh sản phẩm mới ra thị trường, cải tiến dòng sản phẩm hiện có; cung cấp dịch vụ mới, cải tiến các mô hình dịch vụ hiện có; đưa một quy trình mới vào sử dụng đối với sản phẩm không mới; đưa ra một mô hình kinh doanh mới hoặc thị trường hoàn toàn mới.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ kỹ thuật, công nghệ thông qua việc xây dựng chương trình đối tác khuyến công nghệ; đề xuất một số dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ hướng tới doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp học hỏi thông qua các kết nối như trang bị cho doanh nghiệp các thực hành chuẩn về quản lý chất lượng và sở hữu trí tuệ; Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham quan khảo sát ở nước ngoài; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

- Rà soát, xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp điện tử, công nghiệp viễn thông... tham gia đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh. Phấn đấu xây dựng, hình thành 01 khu công nghệ cao của tỉnh.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics. Triển khai mô hình thí điểm phát triển kinh tế số tại một số địa phương phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển.

## **7. Chương trình 7: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

### **7.1. Mục tiêu**

Đẩy mạnh liên kết hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các tổ chức khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế để nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, phát huy thế mạnh của tỉnh.

### **7.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế.

- Liên kết hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các cơ quan, viện nghiên cứu và các trường đại học đầu ngành trong nước và quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ và nhất là kêu gọi vốn đầu tư từ nước ngoài để triển khai, thực hiện các dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Phát triển các trung tâm, mạng lưới nghiên cứu liên kết, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước, khu vực, toàn cầu.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, Tổ tư vấn Ban Chỉ đạo (nếu cần thiết) để tham mưu, giúp việc; thành phần do Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo: **(1)** Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. **(2)** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động; xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị mình. Lãnh đạo xây dựng Chương trình, kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo: **(1)** Xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất, trình Hội đồng nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách thiết thực, phù hợp, đảm bảo tính khả thi, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động. **(2)** Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời

lãnh đạo thực hiện trong giai đoạn tiếp theo. (3) Đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, tham mưu sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định.

Chương trình hành động này phổ biến đến chi bộ. *Chao*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Chính sách chiến lược TW,
- Đảng bộ Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các đ/c UVBCH đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU + CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (HVV).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



*X Lưu*  
**Nguyễn Phi Long**